

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 24-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị P; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo “có mặt”.

- Bị hại: Anh Lữ Thanh M, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Kim K, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/3/2018, Nguyễn Văn H sau khi đi dự đám giỗ về ngang ấp X, xã V, huyện N thì phát hiện dưới sông có ba phương tiện vỏ máy neo đậu không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi quan sát không thấy ai nên Nguyễn Văn H đến nơi ba phương tiện đang đậu dùng tay mở dây một chiếc vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 5,4 mét

trên vỏ có một máy nổ Vanguard 6.0HP là tài sản của anh Lữ Thanh M và chị Nguyễn Kim K và di chuyển về nhà cất giấu. Khi phát hiện mất tài sản, anh M trình báo với chính quyền địa phương xử lý, qua làm việc Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh M và chị K.

Tại Kết luận số 04/KL-HĐ ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: Tài sản chiếc vỏ Composite hiệu Trọng Sỹ dài 5,4 mét và máy nổ Vanguard 6.0HP do Nguyễn Văn H chiếm đoạt có tổng giá trị 4.600.000 đồng.

Quá trình điều tra bị hại xác định đã được bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường thêm, yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lữ Thanh M và chị Nguyễn Kim K một chiếc vỏ Composite hiệu Trọng Sỹ dài 5,4 mét và một máy nổ Vanguard 6.0HP là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội lần đầu mong rằng Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với phần thu nhập do bị cáo xác định bình quân khoảng 2.000.000 đồng/tháng sau khi trừ các khoản chi hợp lý.

Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra. Đề nghị khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đều thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lữ Thanh M và chị Nguyễn Kim K gồm một chiếc vỏ Composite hiệu Trọng Sỹ dài 5,4 mét và một máy nổ Vanguard 6.0HP có tổng giá trị 4.600.000 đồng, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về

thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và số tài sản bị chiếm đoạt. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh M và chị K đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo H nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì mục đích tư lợi nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bà nội của bị cáo là người được Nhà nước công nhận gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như để nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương nên không miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, tình tiết bị hại yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự sẽ được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án có điều kiện cải tạo tại địa phương ở mức khởi điểm khung hình phạt của điều luật quy định theo ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần vào công tác phòng ngừa chung. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục.

[5] Hiện tại, bị cáo xác định có thu nhập ổn định bình quân khoảng 2.000.000 đồng/tháng sau khi trừ các khoản chi hợp lý nên buộc khấu trừ thu nhập theo lời khai của bị cáo xác định tại phiên tòa cụ thể khấu trừ 10% phần thu nhập của bị cáo trong thời gian 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, mỗi tháng tương ứng số tiền 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước và buộc bị cáo phải nộp hàng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được khắc phục bồi thường xong, bị hại không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Khấu trừ phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn H trong thời gian 6 tháng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H mỗi tháng nộp 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước và được nộp theo hàng tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản nhận được bản án hoặc tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải